

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GIAO TIẾP TRONG CÁC LỚP HỌC NGOẠI NGỮ ĐÔNG HỌC VIÊN

NGUYỄN NGỌC VŨ*

Ở Việt Nam, việc một lớp học ngoại ngữ có đến 50 học viên hoặc thậm chí hơn là chuyện bình thường. Thậm chí ở những nơi có điều kiện và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy tốt như ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), lớp học ngoại ngữ dưới 20 học viên cũng rất ít, đặc biệt là trong hệ thống các trường công lập. Chính vì thế, dạy một lớp học ngoại ngữ có đông người học như thế nào cho có hiệu quả là vấn đề được nhiều giáo viên dạy ngoại ngữ quan tâm. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi xin được phân tích những thuận lợi và khó khăn khi phải dạy một lớp học ngoại ngữ đông học viên và đề xuất một số giải pháp.

Trước hết, thế nào là một lớp học đông? Chúng ta sẽ rất khó bàn đến các vấn đề tiếp theo nếu không có được một khái niệm rõ ràng. Theo Middendorf (2001) thì chuyện một lớp học đông có bao nhiêu học viên phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng giáo viên. Nếu giáo viên thường dạy lớp học chỉ 15 người thì một lớp có 40 học viên là lớp đông. Nhưng đối với giáo viên thường dạy lớp 120 học viên thì lớp học 70 học viên lại không được coi là đông. Theo nghiên cứu của trường đại học Dalhousie (Canada) thì một lớp học được coi là đông khi có những dấu hiệu sau:

- Lớp học rõ ràng có nhiều học viên hơn hẳn những lớp mà giáo viên quen dạy.
- Giáo viên cảm thấy mình không nhớ mặt hay không phân biệt được học viên
- Việc chấm bài cho học viên trở thành một công việc rất nặng nề và mất nhiều thời gian.

Nhiều nghiên cứu về mối liên hệ giữa sĩ số lớp học với kết quả học tập đã được tiến hành. Nhìn chung, các kết quả nghiên cứu đều chỉ ra rằng kết quả học tập của các lớp có sĩ số nhỏ thường tốt hơn những lớp học đông học viên. Điều

* ThS, Trường ĐHSP Tp.HCM

này cũng không đáng ngạc nhiên vì lớp học đông học viên gặp một số khó khăn đáng kể.

Khó khăn đầu tiên là vấn đề quản lý lớp học. Trong các cuộc khảo sát lớp đông học viên và khác biệt về trình độ, Hess (2001) đã thừa nhận rằng giáo viên gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề quản lý lớp khi phải dạy một lớp đông. Càng có nhiều học viên thì giáo viên càng mất nhiều thời gian hướng dẫn và tổ chức các hoạt động học ngoại ngữ. Ngoài ra những vấn đề như micro nói không đủ nghe, học viên không nhìn rõ bảng, thiếu tài liệu v.v... cũng dễ xảy ra với các lớp đông hơn. Hơn nữa, làm sao để thu hút được sự chú ý của toàn bộ lớp học là một việc rất khó khăn đối với giáo viên. Nhiều giáo viên cảm thấy việc điều khiển được một lớp học đông theo ý muốn quả thực là vất vả. Thêm vào đó việc quản lý chuyên cần cũng không hề dễ dàng gì. Đôi lúc giáo viên phải mất khá nhiều thời gian cho chuyện điếm danh. Chính vì lí do đó mà việc quản lí lớp học một cách trọn vẹn và đỡ tốn kém thời gian là chuyện không dễ chút nào.

Việc duy trì được giao tiếp giữa giáo viên và học viên ở mức độ hợp lí trong các lớp học ngoại ngữ là một thách thức lớn khác. Theo báo cáo của trung tâm hỗ trợ giảng dạy và học tập Hoa Kỳ (Center for Excellence in Learning and Teaching), lớp học ngoại ngữ có sĩ số ít sẽ hiệu quả hơn các lớp có sĩ số cao không chỉ đơn thuần vì số học viên ít hơn mà do học viên có nhiều thời gian để tiến hành các hoạt động giao tiếp theo nhóm và giáo viên cũng hỗ trợ và hướng dẫn học viên được nhiều hơn. Nhờ thế mà các hoạt động học tập tích cực được tiến hành nhiều hơn. Một nghiên cứu gần đây của trường đại học Queensland (Úc) cũng chỉ ra rằng học viên trong các lớp học đông thường phàn nàn là họ dễ mất tập trung trong lúc giáo viên giảng bài. Điều này có thể là do người học phải chờ đợi lâu hơn cho các hoạt động được giáo viên tổ chức và cũng có thể là do khoảng cách không gian giữa giáo viên và học viên, đặc biệt là đối với các học viên ở dãy bàn cuối. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng khi tổ chức các hoạt động học tập đòi hỏi tư duy bậc cao và giao tiếp qua lại thì các lớp học ngoại ngữ đông có hiệu quả thấp hơn các lớp có sĩ số ít. Lí giải điều này, Littlewood (1999:53) cho rằng trong giảng dạy ngoại ngữ cũng như trong tất cả các lĩnh vực giảng dạy khác, giao tiếp giữa thầy và trò là nhân tố quan trọng. Chính sự giao tiếp này làm cho người học có hứng thú với hoạt động học tập hay không, hứng thú tới mức nào và duy trì được sự hứng thú có lâu hay không. Bản thân tác giả cũng đã phải

nhiều lần dạy các lớp ngoại ngữ đông học viên, đặc biệt là các lớp tại chức ở những tỉnh lân cận TP.HCM. Khó khăn lớn nhất của tác giả thường là sự tham gia không đồng đều của người học. Thường thì những học viên ngồi ở các dãy bàn đầu tham gia tích cực và sẵn sàng trao đổi với giáo viên. Những người ngồi ở cuối lớp thường thụ động và ít chú ý. Điểm này cũng được nhà nghiên cứu giáo học pháp nổi tiếng David Nunan (2000:147) thừa nhận: “Do khi hướng dẫn, giáo viên phải đứng trước toàn bộ học viên và giáo viên khó di chuyển trong các lớp đông hơn nên những học viên ngồi hay được ngồi ở các dãy bàn đầu có lợi thế hơn nhiều so với những học viên ngồi ở các dãy bàn cuối.”

Ngoài những khó khăn trên, việc chấm bài cho học viên cũng là một trở ngại đáng kể cho giáo viên. Nhiều lúc giáo viên cảm thấy khối lượng công việc quá nhiều, không kham nổi. Khi đề cập đến các khó khăn, Penny Ur (1996:303) đã thừa nhận rằng việc chấm bài và đưa ra các nhận xét về bài tập của học viên trong các lớp đông thực sự là một thách thức đối với giáo viên. Để giải quyết vấn đề này, nhiều giáo viên ở Việt Nam chọn giải pháp là chỉ sửa bài miệng trên lớp hoặc ít cho bài kiểm tra. Dù một số trung tâm ngoại ngữ có đề ra chính sách kiểm tra giữa kì bắt buộc thì giáo viên của những lớp đông sẽ chọn cách ra đề sao cho ít mất công chấm nhất. Tất nhiên việc này sẽ phần nào ảnh hưởng đến chất lượng của bài kiểm tra. Chính vì ít nhận được phản hồi của giáo viên mà kết quả học tập của học viên trong các lớp đông sẽ kém đi.

Tuy dạy một lớp học ngoại ngữ đông học viên có những khó khăn kể trên nhưng trên một số bình diện thì dạy những lớp này cũng có những thuận lợi nhất định. Nếu giáo viên nhận thức được và biết cách khai thác triệt để những ưu thế của một lớp học đông thì kết quả sẽ khả quan hơn.

Trước hết, trong các lớp học ngoại ngữ, các hoạt động nhóm luôn chiếm một vai trò quan trọng. “Nguồn nhân lực” phong phú và đông đảo của các lớp học đông giờ đây lại trở thành lợi thế. Mỗi cá nhân trong các cuộc thảo luận nhóm sẽ đưa vào kinh nghiệm sống của bản thân, những suy nghĩ, ý tưởng và sở thích của riêng mình và điều này làm cho hoạt động nhóm của các lớp học ngoại ngữ đông học viên trở nên sôi nổi và hứng thú (Ur 1996:305). Trong một nghiên cứu về ưu và nhược điểm của việc ghép học viên có nhiều trình độ khác nhau vào chung một lớp học, Hess (2001) đã phát hiện ra rằng trong lớp học có nhiều học viên ở trình độ khác nhau không khí học tập sẽ sôi nổi và hào hứng hơn. Quả

thực là ở khía cạnh này thì lớp học đồng học viên có một lợi thế là giúp cho người học có nhiều cơ hội để trao đổi và học hỏi từ người khác. Hơn nữa xu thế giảng dạy ngày nay cũng rất khuyến khích việc tạo điều kiện cho người học làm việc với những người có trình độ, cá tính và phong cách khác mình để có thể dễ dàng hòa nhập vào môi trường lao động đang ngày càng đa dạng về văn hóa.

Hess (2001) cũng đề cập đến một lợi thế khác của lớp học ngoại ngữ đồng học viên: trong các lớp học như vậy giáo viên không phải là người thầy duy nhất. Quả thật là trong một lớp học đồng người lại khác nhau về trình độ thì tự nhiên các học viên khá giỏi sẽ trở thành “trợ giảng”. Các học viên này thường sẽ giải thích lại các hướng dẫn của giáo viên cho những học viên khác và chính họ cũng lĩnh hội ngôn ngữ tốt hơn khi làm như vậy. Hess (2001) nhận định rằng: “Việc có nhóm học ngoại ngữ có nhiều học viên trình độ khác nhau trước hết giúp các học viên khá giỏi phát triển kỹ năng ngôn ngữ của mình thông qua việc cố gắng giải thích lại và đưa ví dụ cho các học viên yếu hơn. Việc này cũng đồng thời giúp cho các học viên yếu hơn có được một nguồn hỗ trợ đáng kể ngoài giáo viên.” Rõ ràng là việc giảng giải lại cho nhau như thế sẽ tạo ra môi trường học tập thuận lợi và cũng mang lại hiệu quả giảng dạy tốt.

Như vậy chúng ta có thể thấy là đối với các lớp học ngoại ngữ đồng người giáo viên vẫn có thể dùng phương pháp giảng dạy theo hướng giao tiếp. Điều quan trọng là giáo viên cần phải biết vận dụng các nguyên tắc giảng dạy và tìm ra những hoạt động thích hợp. Sarwar (2001) đề ra nguyên tắc “4 R” để đảm bảo cho việc dạy ngoại ngữ mang tính giao tiếp như sau:

1. Reeducation (Thay đổi cách giảng dạy): giáo viên chỉ đóng vai trò người hướng dẫn và nguồn tài nguyên học tập tại chỗ; học viên giữ vai trò chủ động trong quá trình học tập.

2. Responsibility (Trách nhiệm): Người học phải tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình.

3. Relevance (Tính thích hợp): Tài liệu học tập cần phải thích hợp với trình độ và nhu cầu của người học. Điều này cũng có nghĩa là cần phải tạo ra những tình huống học tập thích hợp cho người học.

4. Rapport (Tính tương tác): Sự tương tác giữa giáo viên và học viên cũng như giữa học viên với nhau là điều cần thiết để tạo nên không khí học tập hiệu quả.

Cả bốn nguyên tắc trên đều có thể thực hiện được trong một lớp học ngoại ngữ đông học viên. Yếu tố tương tác có thể hơi khó thực hiện nhưng vẫn có thể đảm bảo được nếu giáo viên có những phương pháp thích hợp.

Như vậy chúng ta có thể thấy rằng việc giảng dạy một lớp học ngoại ngữ đông học viên tuy có một số khó khăn nhưng cũng có những thuận lợi nhất định. Vấn đề đặt ra cho người dạy là làm thế nào để hạn chế những khó khăn và khai thác được lợi thế của lớp đông và làm thế nào để làm cho việc dạy những lớp đông học viên trở nên nhẹ nhàng và bớt khó khăn đối với giáo viên. Theo kết luận của trung tâm hỗ trợ giảng dạy của đại học Syracuse (New York) thì không thể có phương pháp tối ưu cho các lớp đông. Mỗi giáo viên cần phải có phương pháp thích hợp cho riêng mình. Penny Ur (1996) đề ra một số giải pháp cho giáo viên dạy lớp đông nhiều trình độ như sau:

1. Đa dạng hóa các chủ điểm thảo luận, phương pháp và tư liệu giảng dạy để đảm bảo các nhóm học viên khác nhau đều có thể tìm thấy những điểm mà họ hứng thú.

2. Tổ chức các hoạt động học tập vui nhộn: những học viên khá sẽ vẫn thích thú dù yêu cầu ngôn ngữ của hoạt động học tập đối với họ là dễ. Điều này giúp giờ học thu hút được sự chú ý của toàn bộ học viên.

3. Khuyến khích học viên hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để học viên có thể thực hiện được các hoạt động học tập dù giáo viên không thể trực tiếp hướng dẫn hay giúp đỡ.

4. Sử dụng các hoạt động học tập có phần bắt buộc và phần tự chọn. Điều này tạo điều kiện để những học viên khá có thể tiếp tục làm việc trong khi chờ những học viên yếu hơn hoàn tất bài tập.

5. Đưa ra những hướng dẫn mở: Giáo viên yêu cầu học viên làm việc với những câu hỏi hay bài tập có nhiều hướng trả lời chứ không phải chỉ có một câu trả lời đúng.

Các nguyên tắc mà Penny Ur đưa ra đều chú trọng đến việc đa dạng hoá hoạt động học tập. Quả thực điều quan trọng đảm bảo thành công cho việc giảng

dạy một lớp học ngoại ngữ đông học viên là giáo viên cần phải đưa ra được những hoạt động học tập gây hứng thú cho học viên khá nhưng cũng cho phép học viên yếu làm việc với tốc độ riêng của mình. Hess (2001) cũng đưa ra hai cách để thực hiện việc này: hoặc là khai thác một loại tài liệu theo nhiều kiểu khác nhau hoặc là dùng nhiều loại tài liệu theo một kiểu dạy nhất định.

Ngoài ra, việc quản lý tốt một lớp học ngoại ngữ đông học viên cũng sẽ góp phần đáng kể vào làm cho giờ dạy thành công. Trong những lớp học như vậy, nếu tất cả các qui định, trình tự và cách thức làm việc được học viên nắm rõ thì công việc dành cho giáo viên sẽ nhẹ nhàng đi rất nhiều. Giáo viên cần chắc chắn là học viên của mình hiểu rõ khung chương trình học, cách thức đánh giá và thi cử, thời lượng tối thiểu phải có mặt ở trên lớp v.v... Một khi những việc này được thực hiện thì trách nhiệm của người học trong quá trình học tập sẽ tăng lên và việc giảng dạy cũng sẽ suôn sẻ hơn.

Nói tóm lại, giảng dạy những lớp ngoại ngữ đông học viên là công việc khó khăn nhưng cũng có những thuận lợi nhất định. Trong một lớp học ngoại ngữ đông học viên giáo viên hoàn toàn có thể giảng dạy theo phương pháp giao tiếp. Điều quan trọng là giáo viên cần đa dạng hóa các phương pháp và cách thức giảng dạy tùy theo từng hoàn cảnh cụ thể. Nếu giáo viên có kế hoạch khai thác tốt các tài liệu học tập, cụ thể hóa nhiệm vụ học tập và quản lý tốt lớp học thì hiệu quả giảng dạy của các lớp học ngoại ngữ đông học viên sẽ tăng lên nhiều. Nói theo cách của nhà giáo học pháp Felder (1997) thì dạy tốt một lớp chỉ 15 học viên là chuyện bình thường, dạy tốt một lớp cả trăm học viên hay nhiều hơn mới thực sự là thành tích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Center for Excellence in Learning and Teaching (1992), *Teaching Large Classes Well: Solutions from Your Peers*. http://www.psu.edu/celt/newsletter/ID_Oct92.html

[Accessed 2 August].

[2]. Center for Support of Teaching and Learning at Syracuse University. New York (2004), *Topics for Teachers: Teaching Large Classes*. http://cstl.syr.edu/Cstl/T-L/Lg_cls.htm [Accessed 3 August 2004]

[3]. Felder, R. M. (1997), *Beating the Numbers Game: Effective Teaching in Large Classes*. North Carolina State University. <http://www.ncsu.edu/felderpublic/Papers/Largeclasses.htm> [Accessed 3 August 2004]

- [4]. Hess, N. (2001), *Teaching Large Multi-level Classes*. Cambridge University Press, Cambridge.
- [5]. Littlewood, W. (1999), *Foreign and Second Language Learning*. Cambridge University Press, Cambridge.
- [6]. Middendorf, J., Reimers, C & Tansey, M. (2001), *Frequently Asked Questions about Teaching Large Classes*. Indiana University.
<http://www.indiana.edu/~teaching/faqlarge.html> [Accessed 2 August 2004]
- [7]. Nunan, D. & Lamb, C. (2000), *The Self-Directed Teacher*. Cambridge University Press, Cambridge. Office of Instructional Development and. *Teaching Large Classes*. Dalhousie University http://www.sonoma.edu/users/n/nolan/teaching_large_classes.htm
[Accessed 2 August 2004]
- [8]. Sarwar, Z. (2001), “Adapting Individualization Techniques for Large Classes in Innovation”, in *English Language Teaching*. Hall, D. & Hewings, A. (Eds). Routledge, New York.
- [9]. Ur, P. (1996), *A Course in Language Teaching*. Cambridge University Press, Cambridge.

Tóm tắt:**Một số giải pháp tăng cường giao tiếp
trong các lớp học ngoại ngữ đông học viên**

Trong điều kiện giảng dạy ngoại ngữ ở Việt Nam hiện nay, sĩ số học viên đôi lúc khá cao khiến một bộ phận giáo viên lúng túng khi phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng giao tiếp. Để góp phần giải quyết khó khăn ấy, bài báo này phân tích những khó khăn và thuận lợi cơ bản đồng thời đề xuất một số biện pháp tăng cường các hoạt động giao tiếp trong các lớp học ngoại ngữ đông học viên.

Abstract**Some solutions for promoting communicative
language teaching in large classes**

In the current teaching context of Vietnam, class size is sometimes very big. This makes some teachers have difficulties in applying the new communicative language teaching method. In order to help teachers partly solve the difficulties, this article analyzes the challenges as well as benefits of teaching such classes. It

then provides some suggestions for making large language classes more communicative.